TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-PT
Ngày 15-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo Hoàng Văn P cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2018/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn P (tên gọi khác: Hoàng Văn P), sinh ngày 16/02/1958 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Huy T2 và bà Hoàng Thị L2; có vợ và 07 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 13/6/1970 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T4 và bà Vi Thị P2; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 13/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 05 tháng án treo, thử

thách 12 tháng về hành vi đánh bạc đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Hoàng Văn L, sinh ngày 22/6/1963 tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B2 và bà Vi Thị C2; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Chu Văn T2, sinh ngày 25/7/1978 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K1, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B5 và bà Đàng Thị C2; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phiêu Văn B, sinh ngày 14/6/1976 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn R, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phiêu Văn H6 và bà Lâm Thị N3; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Hoàng văn B1, sinh ngày 22/10/1962 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ4 và bà Nguyễn Thị K3, có vợ và 05 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đặng Văn V, sinh ngày 22/4/1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường V, phường C, thành phố

S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N6 và bà Đoạn Thị N7; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Lường Văn Q, sinh ngày 04/3/1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M3, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn K5 và bà Tô Thị N8; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Hoàng Văn H, sinh ngày 29/6/1991 tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B6 và bà Vi Thị B7; có vợ là Vi Thị S5; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mã Thị Đ3 trú tại: Thôn R, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2018, Hoàng Văn P đang bán hàng tại quán của gia đình thì có Hoàng Văn T, Hoàng Văn L, Chu Văn T2 đến uống nước. Hoàng Văn T rủ mọi người đánh liêng thì được Hoàng Văn L và Chu Văn T2 đồng ý và có thêm hai thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang đánh bi a ở ngoài quán cũng đồng ý. Hoàng Văn T, Hoàng Văn L, Chu Văn T2 và hai thanh niên vào bàn uống nước ở trong quán để đánh bạc thì đã thấy có một bộ tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên bàn. Khi đánh bạc cả nhóm thống nhất nếu ván bài nào có người được "liêng" mà thắng thì bỏ ra 5000 đồng để đóng tiền hồ cho chủ quán, Hoàng Văn P nghe vậy cũng đồng ý. Lúc bắt đầu đánh bạc có Hoàng Văn T, Hoàng Văn L, Chu Văn T2 và hai thanh niên, sau đó đánh bạc với nhau được một lúc thì hai thanh niên lạ mặt nghỉ, đi đâu mọi người không biết. Đến khoảng

hơn 20 giờ cùng ngày thì lần lượt có thêm Lường Văn Q, Hoàng Văn H, Phiêu Văn B đến quán thấy có đánh bạc nên cùng tham gia. Lúc này có 08 người đánh bạc gồm: Hoàng Văn T, Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Phiêu Văn B, Hoàng văn B1, Đặng Văn V, Lường Văn Q và Hoàng Văn H còn Hoàng Văn P đứng xem các đối tượng đánh bạc và thu tiền hồ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 7.180.000 đồng; thu trên người các đối tượng gồm: Hoàng Văn H 900.000 đồng, Phiêu Văn B 23.180.000 đồng, Hoàng Văn L 1.700.000 đồng, Hoàng văn B1 790.000 đồng, Hoàng Văn T 1.600.000 đồng, Lường Văn Q 2.500.000 đồng, thu giữ 260.000 đồng của Hoàng Văn P, trong đó xác định được 50.000 đồng là Hoàng Văn P thu tiền hồ từ nhóm đánh bạc, còn lại 210.000 đồng là tiền hàng của Hoàng Văn P nên Cơ quan điều tra đã trả lại. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và gá bạc là 37.910.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Phiêu Văn B, Đặng Văn V, Lường Văn Q, Hoàng Văn T, Hoàng văn B1 phạm Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm Tội gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt các bị cáo Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Phiêu Văn B 01 (năm) 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018. Xử phạt các bị các bị cáo Đặng Văn V, Lường Văn Q, Hoàng Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng văn B1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, tất cả các bị cáo trong vụ án đều kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xác nhận Bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Phiêu Văn B bổ sung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo số tiền 23.000.000 đồng với lý do bị cáo cho rằng chỉ có ý định lấy ra 180.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 23.180.000 đồng đã bị thu giữ. Bị cáo Hoàng Văn T bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa: Đơn kháng cáo của các bị cáo được viết trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Hoàng Văn P về Tội gá bạc và các bị cáo còn lại về Tội đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết mới do các bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Đặng Văn V, Lường Văn Q, Hoàng văn B1. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn P không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không chấp nhận chuyển án treo. Đối với bị cáo Phiêu Văn B, nếu có căn cứ bị cáo Phiêu Văn B chỉ có mục đích dùng 180.000 đồng trong số 23.180.000 đồng dùng để đánh bạc thì cũng xem xét chuyển án treo cho bị cáo Phiêu Văn B, đồng thời giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn P. Nếu không có căn cứ bị cáo Phiêu Văn B chỉ có mục đích dùng 180.000 đồng trong số 23.180.000 đồng dùng để đánh bạc thì giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Phiêu Văn B. Tại Tòa, bị cáo Phiêu Văn B bổ sung kháng cáo xin lại số tiền 23.000.000 đồng thu giữ trong túi quần của bị cáo, bị cáo Phiêu Văn B cho rằng số tiền 23.180.000 đồng thu giữ trong túi quần của bị cáo là tiền của gia đình bị cáo dùng để xây nhà, do đang tháo dỡ nhà, không có chỗ để nên bị cáo mang theo trong người để trả tiền nguyên vật liệu, khi thấy mọi người đánh bạc bị cáo chỉ dám bỏ ra 180.000 đồng trong số tiền 23.180.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo dùng đánh bạc thì vợ của bị cáo là bà Mã Thị Đ3 không biết, tại phiên tòa bà Mã Thị Đ3 yêu cầu xin lại số tiền trên vì đây là số tiền của gia đình, do đang tháo dỡ nhà, không có chỗ để nên bị cáo mang theo trong người, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định trả lại cho bà Mã Thị Đ3 là thỏa đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm. Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Phiêu Văn B, Hoàng văn B1, Đặng Văn V, Lường Văn Q, Hoàng Văn H về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321, xét xử bị cáo Hoàng Văn P về Tội gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng: Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là có căn cứ, hình phạt áp dụng cho các bị cáo là thỏa đáng.

[3] Đối với các bị cáo Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Hoàng văn B1, Lường Văn Q, Hoàng Văn H xuất trình đơn xin được hưởng án treo nêu rõ hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo là người lao động chính, là người dân tộc sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, bản thân luôn chấp hành tốt pháp luật, nhất thời phạm tội, cam kết không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng tiêu cực đến đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương, có xác nhận của Công an xã Vân An, huyện Chi Lăng và đề nghị quý Tòa cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo tại địa phương; đối với bị cáo Đặng Văn V xuất trình đơn xin được hưởng án treo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là người lao động chính trong gia đình, bản thân luôn chấp hành tốt pháp luật nhất thời phạm tội, cam kết không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng tiêu cực đến đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương, có xác nhận của Công an phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. Đây là tình tiết mới, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo nêu trên. Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần nông dân lao động, nhất thời phạm tội. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của của công dân nơi cư trú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo tại địa phương. Xét thấy, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Hoàng văn B1, Đặng Văn V, Lường Văn Q, Hoàng Văn H.

[4] Đối với bị cáo Hoàng Văn T xin được giảm án và xin hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên ngày 13/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 05 tháng án treo, thử thách 12 tháng về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân. Lần phạm tội này bị cáo là người khởi sướng hành vi đánh bạc. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng chế tài hình phạt tù giam đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và tính phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T xuất trình thêm được tình tiết mới là xuất trình đơn xin được giảm hình phạt tù nêu rõ hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là người lao động chính, là người dân tộc sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, có xác nhận của Công an xã Vân An, huyện Chi Lăng và đề nghị quý Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết mới, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Tuy nhiên, điều đó cũng không làm thay đổi được bản chất sự việc, không thể sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Hoàng Văn P xin được giảm án và xin hưởng án treo, thấy rằng bị cáo bị xét xử về Tội gá bạc có hình phạt cao hơn các bị cáo khác bị xét xử về tội đánh bạc, hành vi phạm tội của bị cáo là tiền đề để các bị cáo khác thực hiện tội phạm; bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi gá bạc ngay tại quán bán hàng của gia đình bị cáo, nơi có nhiều người qua lại, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về cờ bạc tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy, cần thiết áp dụng chế tài hình phạt tù giam đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và tính phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn P xuất trình thêm được tình tiết mới là xuất trình đơn xin được hưởng án treo nêu rõ hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là người lao động chính, là người dân tộc sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, có xác nhận của Công an xã Vân An, huyện Chi Lăng và đề nghị quý Tòa xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết mới, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Tuy nhiên, điều đó cũng không làm thay đổi được bản chất sự việc, không thể sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Phiêu Văn B xin được giảm án và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người máu mê cờ bạc, gia đình giao cho bị cáo trông giữ tiền nhưng bị cáo lại cầm theo số tiền đó đi đánh bạc, đây là số tiền dùng để đánh bạc lớn nhất tại địa phương từ trước đến nay. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phiêu Văn B khai nhận số tiền 23.180.000 đồng thu giữ trong túi quần của bị cáo là tiền của gia đình bị cáo dùng để xây nhà, do đang tháo dỡ nhà, không có chỗ để nên bị cáo mang theo trong người để trả tiền nguyên vật liệu, khi thấy mọi người đánh bạc bị cáo chỉ dám bỏ ra 180.000 đồng trong số tiền 23.180.000 đồng để đánh bạc. Lời trình bày của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận về mục đích của bị cáo chỉ dùng 180.000 đồng dùng để đánh bạc. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận dùng toàn bộ số tiền 23.180.000 đồng thu giữ trong túi quần của bị cáo là tiền bị cáo sẽ dùng để đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phiêu Văn B xuất trình thêm được tình tiết mới là đơn xin được hưởng án treo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là người lao động chính, là người dân tộc sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, có xác nhận của Công an xã Vân An, huyện Chi Lăng và đề nghị quý Tòa xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết mới, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Tuy nhiên, điều đó cũng không làm thay đổi được bản chất sự việc, không thể sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với kháng cáo của bị cáo Phiêu Văn B đề nghị xem xét trả lại số tiền 23.180.000 đồng cho gia đình bị cáo Phiêu Văn B, thấy rằng: Số tiền 23.180.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo dùng đánh bạc thì vợ của bị cáo là bà Mã Thị Đ3 không biết, tại phiên tòa bà Mã Thị Đ3 yêu cầu

xin lại số tiền trên vì đây là số tiền của gia đình bị cáo dùng để xây nhà, do đang tháo dỡ nhà, không có chỗ để nên bị cáo mang theo trong người, Hội đồng xét xử cần quyết định trả lại cho bà Mã Thị Đ3 là thỏa đáng.

[8] Do kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Đặng Văn V, Lường Văn Q, Hoàng văn B1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Do kháng cáo của bị cáo Phiêu Văn B được chấp nhận một phần về xử lý tang vật của vụ án nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Do kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Đặng Văn V, Lường Văn Q, Hoàng văn B1 sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 01 (năm) 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (15/8/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 xử phạt bị cáo Chu Văn T2 01 (năm) 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (15/8/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 xử phạt bị cáo Đặng Văn V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời hạn thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (15/8/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 xử phạt bị cáo Lường Văn Q 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời hạn thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (15/8/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm tù cho

hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời hạn thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (15/8/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng văn B1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (15/8/2018).

Giao bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng văn B1, Chu Văn T2, Lường Văn Q, Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đặng Văn V cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn P, Phiêu Văn B, Hoàng Văn T, giữ nguyên nội dung quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn P (tên gọi khác: Hoàng Văn Phùi) 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù về Tội gá bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 06 tháng tù về Tội đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 xử phạt bị cáo Phiêu Văn B 01 (năm) 03 (ba) tháng tù về Tội đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phiêu Văn B và yêu cầu của bà Mã Thị Đ3 về xử lý vật chứng, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Hoàn trả số tiền 23.180.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) cho bà Mã Thị Đ3 trú tại: Thôn R, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Chu Văn T2, Đặng Văn V, Lường Văn Q, Hoàng văn B1, Phiêu Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/8/2018).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Long Kiếm